

Truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh nhìn từ “đạo đức của sự chăm sóc”
(Trường hợp *Mùa xuân trên cánh đồng*, *Bến tàu trong thành phố* và *Vẫn có ông trăng khác*)

Trịnh Đặng Nguyên Hương*

Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam,

20 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài 31/1/2026; ngày chuyển phản biện 3/2/2026; ngày nhận phản biện
 25/2/2026; ngày chấp nhận đăng 6/4/2026

Tóm tắt:

Không chỉ là gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam cuối thế kỷ XX, Xuân Quỳnh còn là tác giả có nhiều đóng góp quan trọng cho văn học thiếu nhi. Từ góc nhìn “đạo đức của sự chăm sóc” (ethics of care), bài viết đi sâu phân tích các tập truyện *Mùa xuân trên cánh đồng* (1981), *Bến tàu trong thành phố* (1984), *Vẫn có ông trăng khác* (1988) để chỉ ra các phương diện nổi bật trong truyện của Xuân Quỳnh: nhận thức qua tò mò và khát vọng khám phá đời sống; thấu cảm qua lắng nghe, trò chuyện và sẻ chia như nền tảng của giáo dục cảm xúc. Từ đó, bài viết cho thấy đạo đức trong truyện thiếu nhi Xuân Quỳnh không phải là hệ thống chuẩn mực áp đặt, mà là một dạng đạo đức quan hệ, hình thành tự nhiên từ sự quan tâm đến đời sống thường nhật, từ khả năng đáp lại nhu cầu của người khác và từ việc tôn trọng trẻ em như những chủ thể văn hoá. Cách tiếp cận này góp phần gợi mở một cách đọc khác về văn học thiếu nhi cũng như về giáo dục và phát triển con người trong bối cảnh xã hội đương đại.

Từ khoá: đạo đức của sự chăm sóc, lắng nghe và thấu cảm, tò mò và khám phá, truyện thiếu nhi Việt Nam, Xuân Quỳnh.

Chỉ số phân loại: 5.10

Children’s stories by Xuan Quynh through the lens of the “ethics of care”

*Email: trинhdangnguyenvh@gmail.com

(A study of *Springtime in the Field*, *The Railway Station in the City*, and *There is still Another Moon*)

Dang Nguyen Huong Trinh*

Institute of Literature, Vietnam Academy of Social Sciences,

20 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi, Vietnam

Received 31 January 2026; revised 25 February 2026; accepted 6 April 2026

Abstract:

Beyond her standing as one of the leading voices in Vietnamese poetry of the late twentieth century, Xuan Quynh also made significant contributions to children's literature. From the perspective of the ethics of care, this article offers an in-depth analysis of three collections: *Springtime in the Field* - *Mùa xuân trên cánh đồng* (1981), *The Railway Station in the City* - *Bến tàu trong thành phố* (1984), and *There is still Another Moon* - *Vẫn có ông trăng khác* (1988), to highlight salient dimensions in Xuan Quynh's fiction: cognition through curiosity and the desire to explore life; empathy through listening and conversation; and sharing as the foundation of emotional education. The article argues that ethics in Xuan Quynh's children's fiction is not a system of externally imposed norms, but rather a relational form of ethics that emerges naturally from attentiveness to everyday life, from responsiveness to the needs of others, and from the recognition of children as cultural subjects. This approach contributes to rethinking education and human development in the context of contemporary society.

Keywords: curiosity and exploration, ethics of care, listening and empathy, Vietnamese children's literature, Xuan Quynh.

Classification number: 5.10

1. Dẫn nhập

Xuân Quỳnh (1942-1988) là một trong những nhà văn tài hoa đã để lại dấu ấn sáng tạo riêng trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại. Những đóng góp của nữ sĩ được ghi nhận qua Giải thưởng Văn học thiếu nhi của Hội Nhà văn năm 1983 (tập thơ *Bầu trời trong quả trứng*), Giải thưởng thơ của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1990 (tập thơ *Hoa cỏ may*), Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật đợt 1 năm 2001 (các tập thơ *Gió Lào cát trắng*, *Tự hát*, *Hoa cỏ may*). Ngoài ra, Xuân Quỳnh còn được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 2017 [1], được đặt tên cho đường và phố tại Thành phố Hồ Chí Minh (2014) và Hà Nội (2021). Dấu ấn nghệ thuật của Xuân Quỳnh thể hiện trước hết ở thể loại thơ với tiếng nói nữ tính nồng nàn, chân thành và giàu cảm xúc. Bên cạnh thơ, nữ sĩ còn viết truyện cho thiếu nhi. Đây cũng là mảng sáng tác giàu ý nghĩa nhưng đến nay vẫn chưa được khảo sát một cách tương xứng. Nhà văn thường đặt mình vào vị trí của nhân vật trẻ em để khám phá đời sống từ bên trong, chú trọng lắng nghe, tôn trọng cảm xúc, suy nghĩ và tiếng nói riêng của nhân vật. Chính từ góc nhìn ấy, Xuân Quỳnh phát hiện ra vẻ đẹp của trẻ thơ hiện diện trong những điều giản dị, bình thường, qua đó thể hiện quan niệm riêng về đạo đức của sự chăm sóc. Khảo sát ba tập truyện: *Mùa xuân trên cánh đồng* (1981), *Bến tàu trong thành phố* (1984), *Vẫn có ông trăng khác* (1988), bài viết tập trung làm rõ cách Xuân Quỳnh kiến tạo thế giới trẻ thơ qua những lựa chọn trong nghệ thuật tự sự, để chỉ ra trẻ em trong truyện của nhà văn không được nhìn như đối tượng của sự giáo huấn hay uốn nắn, cũng không được khắc họa như những cá thể mang trên vai trách nhiệm đối với đất nước và cộng đồng, mà được nhìn nhận như những chủ thể của tuổi thơ, với cảm xúc riêng, cùng nhu cầu được lắng nghe, yêu thương và chăm sóc.

Từ góc nhìn “đạo đức của sự chăm sóc” (ethics of care), có thể thấy mối quan hệ giữa người lớn và trẻ em thường được kiến tạo trên nền tảng của lắng nghe, thấu cảm, chăm sóc và sẻ chia. Đồng thời, việc nuôi dưỡng năng lực tò mò và khám phá ở trẻ thơ cũng trở thành một yêu cầu thiết yếu trong đời sống xã hội và trong giáo dục hiện đại. Tuy nhiên, trong nghiên cứu văn học thiếu nhi Việt Nam, giải mã tác phẩm văn học thiếu nhi từ hướng tiếp cận này vẫn còn tương đối mới mẻ. Theo quan niệm của “đạo đức của sự chăm sóc”, đạo đức không phải là hệ thống chuẩn mực áp đặt, mà hình thành trong các mối quan hệ

cụ thể thông qua sự lắng nghe, thấu cảm và đáp lại nhu cầu của người khác. Từ cách tiếp cận này, truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh có thể được đọc như những thực hành tự sự của chăm sóc, nơi các giá trị đạo đức được kiến tạo trong đời sống thường nhật. Việc vận dụng khung lý thuyết này vì thế không chỉ góp phần bổ khuyết khoảng trống trong nghiên cứu truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh, mà còn gợi mở một hướng đọc mới đối với văn học thiếu nhi Việt Nam nói chung.

2. Đạo đức của sự chăm sóc: Một hướng tiếp cận truyện thiếu nhi Xuân Quỳnh

Trong đời sống cũng như trong sáng tác, Xuân Quỳnh thường thể hiện cảm thức sâu sắc về sự chăm sóc, vun vén và dâng hiến như những giá trị nền tảng của tồn tại con người. Cảm thức này thường trực trong thơ chị, ở đó, nhu cầu yêu thương, được yêu thương và chăm sóc người khác gắn liền với cuộc sống, tình yêu và hạnh phúc. Trong *Truyện cổ tích về loài người*, Xuân Quỳnh đã lý giải khởi nguyên của thế giới là nhờ sự xuất hiện của trẻ em: “Trời sinh ra trước nhất/Chỉ toàn là trẻ con/Trên trái đất trụi trần/Không đáng cây, ngọn cỏ” [2, tr.86], vì có trẻ em nên con người, sự vật và toàn bộ thế giới xuất hiện tiếp theo để chăm sóc, yêu thương và đáp lại những nhu cầu của trẻ. Ở một bình diện khác, bài thơ *Bàn tay em* lại thể hiện một cách cụ thể khát vọng được trở thành người chăm sóc, vun vén trong đời sống thường nhật: “Tay cắm hoa, tay để treo tranh/Tay thắp sáng ngọn đèn đêm anh đọc...” [2, tr.24], những cử chỉ nhỏ bé nhưng bền bỉ ấy chính là hình thức hiện hữu của tình yêu trong đời sống gia đình. Đến *Tự hát*, cảm thức chăm sóc, yêu thương được đẩy lên thành khát vọng hiến dâng vô điều kiện, nơi tình yêu vượt qua cả giới hạn của sự sống cá nhân: “Biết yêu anh cả khi chết đi rồi” [2, tr.78]. Có thể nói, xuyên suốt thơ Xuân Quỳnh là một quan niệm nhất quán: con người tồn tại trong và nhờ các mối quan hệ với gia đình, bạn bè, quê hương và đất nước. Trong các mối quan hệ ấy, tình yêu thương, sự chăm sóc, vun vén, sẽ chia không chỉ là hành vi đạo đức mà còn là một nhu cầu sống mãnh liệt mang tính bản thể. Chính vì vậy, có thể xem cảm hứng chủ đạo trong sáng tác của chị là cảm hứng yêu thương và dâng hiến - một dạng “đạo đức của sự chăm sóc” được biểu hiện qua trực giác nghệ thuật một cách giản dị, tự nhiên.

Những thập niên gần đây, “đạo đức của sự chăm sóc” (ethics of care) trở thành một hướng tiếp cận quan trọng trong triết học đạo đức và khoa học xã hội. Khởi đi từ các nghiên

cứu của Carol Gilligan [3], hướng tiếp cận này được phát triển theo nhiều chiều kích, từ bình diện chính trị - xã hội [4], đến việc nhấn mạnh đời sống thường nhật và tính dễ tổn thương phổ quát của con người [5]. Cách tiếp cận theo hướng “đạo đức của sự chăm sóc” cho thấy đây là một hướng liên ngành có khả năng giải thích các vấn đề từ đời sống cá nhân đến cấu trúc xã hội rộng lớn. Đặc biệt, những nghiên cứu của Sandra Laugier cho thấy “Đạo đức của sự chăm sóc hướng sự chú ý của chúng ta tới cái bình thường của đời sống, tới những điều tưởng như hiển nhiên nhưng lại trở nên vô hình chính vì chúng luôn hiện diện ngay trước mắt” [5, tr.9]. Đồng thời, Laugier cũng khẳng định: “Đạo đức chăm sóc khẳng định tầm quan trọng của sự chăm sóc và quan tâm dành cho người khác, đặc biệt là những người mà cuộc sống và hạnh phúc của họ phụ thuộc vào sự quan tâm có định hướng và liên tục” [5, tr.9]. Quan điểm này chú ý đến những cá nhân cụ thể trong tính dễ tổn thương nói chung của con người: “Thừa nhận điều này đồng nghĩa với việc thừa nhận rằng sự phụ thuộc và tính dễ tổn thương là đặc điểm của một điều kiện chung của tất cả con người, chứ không thuộc về một nhóm người dễ tổn thương đặc biệt nào” [5, tr.10]. Đặt trong bối cảnh đó, có thể thấy truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh chính là một không gian tự sự nơi sự chăm sóc, yêu thương hiện diện như một giá trị đạo đức được thể hiện một cách tự nhiên và sinh động. Tuy nhiên, cho đến nay, truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh nói riêng và văn học thiếu nhi Việt Nam nói chung hầu như chưa được tiếp cận một cách hệ thống từ góc nhìn đạo đức của sự chăm sóc. Trong các cuốn giáo trình về văn học thiếu nhi của Trần Đức Ngôn, Dương Thu Hương [6], Lã Thị Bắc Lý [7], Bùi Thanh Truyền (chủ biên) [8]; cũng như trong những công trình nghiên cứu chuyên sâu về văn học thiếu nhi như *Bách khoa thư Văn học thiếu nhi Việt Nam* [9], *Văn học thiếu nhi Việt Nam, một số vấn đề tác phẩm và thể loại* [10] trọng tâm nghiên cứu chủ yếu hướng đến việc khái quát diện mạo văn học thiếu nhi Việt Nam và giới thiệu các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Vì vậy, việc tiếp cận truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh từ khung lý thuyết đạo đức của sự chăm sóc vẫn còn là một khoảng trống cần được bổ sung. Gần đây nhất, bài viết *Sáng tác cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh* của Nguyễn Trọng Hiếu [11] bước đầu đề cập đến khả năng phản ánh hiện thực từ đời sống thường nhật của trẻ em như gia đình, trường học, rạp xiếc; tuy nhiên, các nhận định này hiện dừng lại ở mức phác thảo. Trong truyền thống nghiên cứu và sáng

tác văn học thiếu nhi Việt Nam, chức năng giáo dục thường được đặt ở vị trí trung tâm. *Bách khoa thư Văn học thiếu nhi Việt Nam* khi định nghĩa đã nhấn mạnh đó là “những tác phẩm văn học được mọi nhà văn sáng tạo ra với mục đích giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, tính cách cho thiếu nhi” [9, tr.6]. Cách tiếp cận này, dù có ý nghĩa lịch sử, nhưng đôi khi cũng khiến thế giới trẻ thơ bị giản lược thành đối tượng tiếp nhận thụ động. Từ góc nhìn “đạo đức của sự chăm sóc”, có thể mở ra một khả năng đọc khác: thay vì nhấn mạnh chức năng giáo huấn, văn học thiếu nhi được nhìn như một không gian của các mối quan hệ sống động, nơi lắng nghe, thấu cảm và chăm sóc trở thành những giá trị trung tâm. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, trước tác động nhiều mặt của đời sống công nghiệp, sự phát triển của các loại hình giải trí đa phương tiện và những biến đổi trong các phương thức kết nối xã hội, con người ngày càng ít có điều kiện hơn trong việc duy trì những mối quan hệ gắn bó và sự thấu cảm ở chiều sâu. Vì vậy, cách tiếp cận này trở nên cần thiết và có ý nghĩa, không chỉ đối với việc đọc lại truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh mà còn đối với việc nhận diện vai trò của văn học thiếu nhi trong đời sống đương đại.

3. Thế giới trẻ thơ nhìn từ “đạo đức của sự chăm sóc”

3.1. Nuôi dưỡng sự tò mò và khát vọng khám phá đời sống

Trong thế giới nghệ thuật của Xuân Quỳnh, tò mò không đối lập với đạo đức, mà trở thành một hình thức nhận thức được nuôi dưỡng trong các mối quan hệ chăm sóc, ở đó, trẻ em được an toàn để hỏi, để thử và khám phá. Liên quan tới vấn đề này, Sandra Laugier nhấn mạnh, “sự chú ý”/attention chính là một trong những biểu hiện nền tảng của đạo đức, bởi chú ý đến đã là một cách chăm sóc đời sống và con người [5, tr.10]. Như vậy, việc nhà văn phát hiện và quan tâm đến sự tò mò ở trẻ em có thể xem là một thực hành của chăm sóc. Tò mò, một trong những động lực căn bản của đời sống tinh thần con người đặc biệt nổi bật ở trẻ em, những chủ thể đang trong quá trình khám phá bản thân và thế giới, học hỏi để từng bước trưởng thành. Nhà nghiên cứu người Pháp Thérèse Gouin DéCarie cho rằng, dù mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng biệt, chúng vẫn chia sẻ những nhu cầu cơ bản, trong đó có “nhu cầu được hiểu biết” [12], một nhu cầu mang tính nền tảng của sự phát triển nhận thức. Trong truyện thiếu nhi Xuân Quỳnh, nhu cầu ấy được thể hiện sinh động qua những câu hỏi ngây thơ nhưng mang khát vọng tìm hiểu và khám phá đời sống theo

cách riêng của trẻ em: “Sao con cá nó ở dưới nước được?”, “Sao con vịt ở trên bờ mà lại xuống nước được?” [13, tr.30]; hay cái điều dành hỏi sợi dây: “Sao cậu không buông tha tớ hả dây?” [13, tr.30]. Nhà văn thường dụng công khắc hoạ những nhân vật trẻ em gắn liền với sự băn khoăn, tò mò, thắc mắc về đời sống. Người đọc có thể nhận ra đặc điểm nổi bật của trẻ em là việc không ngừng đặt câu hỏi và luôn băn khoăn về mọi điều tưởng như hết sức bình thường trong cuộc sống con người. Khắc hoạ đậm nét đặc điểm này, Xuân Quỳnh cho thấy nhà văn không xem đây là sự phiền phức, khó chịu mà coi đó là năng lực nhận thức quý giá, cần trân trọng. Lựa chọn điểm nhìn từ bên trong nhân vật trẻ em, nhà văn đã biến những câu chuyện bình thường trở nên hấp dẫn, thú vị qua đôi mắt tò mò, háo hức, đầy phát hiện của nhân vật trẻ em. Từ điểm nhìn này, những sự vật bình thường như một cái mũ mới, một con chuột chết, dấu vết của con mèo trên cầu thang cũng có thể trở thành trung tâm chú ý, khiến bọn trẻ “đổ đi xem, bàn tán sôi nổi” [14, tr.7], tất cả “mọi việc qua con mắt chúng tôi đều ngạc nhiên và quan trọng” [14, tr.7]. Khả năng nhìn thấy sự quan trọng trong những điều nhỏ bé ấy đã tạo nên chiều sâu thẩm mỹ cho truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh, đồng thời khẳng định giá trị của cái nhìn trẻ thơ như một hình thức nhận thức thế giới độc lập.

Bằng việc lựa chọn điểm nhìn từ bên trong nhân vật trẻ em, Xuân Quỳnh đã trao cho trẻ em quyền được quan sát, được đặt câu hỏi và được kiến tạo ý nghĩa đời sống theo cách riêng của mình. Tập truyện *Vẫn có ông trăng khác* thể hiện rõ điều này qua việc nhân vật cô bé Mai không thể tin mặt trăng lại xấu xí và gồ ghề được, em khẳng định “nhất định phải có hai ông trăng”, một của các nhà khoa học và một của những người “yêu và hiểu được nó” [14, tr.3]. Truyện ngắn đưa ra một phát hiện riêng của Xuân Quỳnh: trẻ em vốn yêu thiên nhiên và giàu tưởng tượng nên không thụ động tiếp nhận thông tin từ người lớn mà chủ động kiến tạo thế giới theo cảm xúc và suy nghĩ của tuổi mình. Tác giả nhận ra trẻ em có năng lực phát hiện những điều mới mẻ trong đời sống quen thuộc hàng ngày như cái kem lạnh mà lại bốc khói, trong con ốc có tiếng sóng rì rào của biển khơi, con người vẫn có thể “thấy” nhiều điều trong giấc mơ, hay “mặt trăng chẳng ăn gì và cũng không hề nghịch bản” [14, tr.14, 15]. Cái nhìn ngạc nhiên trước những điều bình thường này khẳng định quyền được nhìn, được nghĩ, được diễn giải thế giới theo cách riêng của trẻ em, đồng

thời cũng cho thấy nguồn năng lượng sáng tạo cho phép con người có thể nhìn thế giới mới mẻ và không bị đóng khung bởi những khuôn mẫu có sẵn. Trong truyện thiếu nhi Xuân Quỳnh, sự chăm sóc không chỉ hướng đến việc bảo vệ trẻ em khỏi những tổn thương, mà còn là sự nâng đỡ để các em duy trì niềm say mê khám phá và khả năng kiến tạo những cách nhìn mới về thế giới.

Trong cuốn sách viết về tiểu sử của Albert Einstein, Walter Isaacson nhấn mạnh rằng nguồn gốc sáng tạo của nhà bác học không nằm ở tài năng thiên phú mà từ sự tò mò và thói quen không ngừng đặt câu hỏi về thế giới [15]. Từ gợi ý này, có thể thấy, trong truyện của Xuân Quỳnh, tò mò không chỉ là một đặc điểm tâm lý của trẻ em, mà còn được nhìn nhận như một phẩm chất đáng được nuôi dưỡng và trân trọng. Vì vậy, truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh không chỉ dành cho trẻ em, mà còn là một lời mời gọi người lớn học cách nhìn lại thế giới bằng đôi mắt mở rộng, giàu ngạc nhiên và hào hứng của trẻ thơ.

3.2. Thấu cảm qua lắng nghe, trò chuyện, sẻ chia

Trong “đạo đức của sự chăm sóc”, thấu cảm không phải là một phẩm chất đạo đức trừu tượng, mà là khả năng nhận ra và đáp ứng nhu cầu của người khác trong những hoàn cảnh cụ thể. Chăm sóc luôn gắn với sự chú ý, lắng nghe và phản hồi với những người xung quanh. Từ góc nhìn này, truyện thiếu nhi Xuân Quỳnh hiện ra như một không gian của trò chuyện, sẻ chia và thấu hiểu. Hầu hết, các tập truyện đều được kể ở ngôi thứ ba, đặc biệt là các truyện đồng thoại trong *Mùa xuân trên cánh đồng*. Tuy nhiên, nhà văn thường để người kể chuyện nhanh chóng hóa thân vào một nhân vật trẻ em, loài vật hay cây cỏ để quan sát, cảm nhận và kể chuyện. Sự chuyển hóa điểm nhìn diễn ra nhuần nhuyễn đến mức nhiều truyện tuy kể ở ngôi thứ ba vẫn tạo cảm giác như đang được kể từ ngôi thứ nhất. Nhờ vậy, hầu hết các truyện mang âm hưởng giọng điệu thủ thỉ tâm tình của một cô bé hay cậu bé nào đó với độc giả.

Giọng thủ thỉ, tâm tình ấy đã mở đường cho một phương diện khác thể hiện rõ nét thế giới trẻ thơ trong truyện thiếu nhi Xuân Quỳnh: sự hiện diện dày đặc của những cuộc trò chuyện tưởng như nhỏ nhất, đời thường. Từ góc nhìn “đạo đức của sự chăm sóc”, những điều “vụn vặt” ấy không phải là phần thừa của đời sống, mà chính là nơi đạo đức khởi sinh. Như Sandra Laugier nhấn mạnh rằng, việc hướng chúng ta chú ý đến đời sống thường nhật,

đến những gì dễ bị bỏ qua vì chúng quá quen thuộc cũng chính là biểu hiện đạo đức của sự chăm sóc [5, tr.9]. Trong ánh sáng đó, có thể thấy truyện thiếu nhi Xuân Quỳnh không xây dựng những tình huống kịch tính hay các bài học đạo đức trực tiếp, mà đặt trọng tâm vào những cuộc trò chuyện giản dị giữa trẻ em và người lớn. Việc trò chuyện không nhằm truyền đạt mệnh lệnh hay tri thức khô cứng, mà nhấn mạnh sự hiện diện, thấu cảm và duy trì các mối liên kết. Trong những câu chuyện ấy, thường xuất hiện hình ảnh những người lớn hiền hậu, làm bạn với trẻ em để trò chuyện cùng trẻ em. Từ điểm nhìn của “tôi”, một cậu bé trong truyện *Người làm đồ chơi*, bác Nhân không chỉ là người khéo tay nặn đồ chơi dân dã, mà còn là một “kho truyện” hấp dẫn: “Bác kể cho tôi bao nhiêu là chuyện, nhất là chuyện về những nhân vật đồ chơi của bác” [16, tr.61]. Nhờ trò chuyện mà “tôi” và bác ngày một gắn bó, những câu chuyện của bác đã nuôi dưỡng trí tưởng tượng, sự tò mò và cảm giác được quan tâm, chăm sóc ở “tôi”. Truyện *Bà tôi* cũng được kể từ điểm nhìn của nhân vật “tôi”, đưa cháu nhỏ trong quan hệ với bà: “Khi ngồi khâu bà hay kể cho tôi nghe bao nhiêu là truyện: truyện Kiều, truyện Nhị Độ Mai...” [16, tr.25]. Từ điểm nhìn trẻ thơ, những câu chuyện không mang tính giáo huấn về đạo đức, luân lý mà trở thành ký ức về hạnh phúc, về tình cảm gắn bó giữa bà và cháu, về sự giàu có của những kỉ niệm tuổi thơ. Việc trò chuyện giữa bà và cháu trở thành một cách trao truyền ký ức, văn hóa và tình cảm gia đình giản dị, tự nhiên. Trò chuyện cũng trở thành không gian chung, nơi trẻ em được tiếp xúc với thế giới người lớn mà không phải “lớn lên” một cách vội vã. Đáng chú ý là, Xuân Quỳnh không chỉ khắc họa nhân vật người lớn hay kể chuyện cho trẻ em mà còn khắc họa nhân vật trẻ em có nhiều điều muốn nói, muốn chia sẻ cùng người lớn. Nhân vật Bé Hương (*Người cô của bé Hương*) thích viết thư cho cô Thu, cô ruột em đang làm y tá ngoài Hà Nội. Trong thư, em kể chuyện bạn bè, chuyện em nhỏ rằng, chuyện con mèo, chuyện bọn trẻ hàng xóm đá bóng làm vỡ kính, những chuyện mà mẹ em gọi là “toàn những chuyện vớ vẩn”. Sử dụng ngôi kể thứ nhất, hoá thân vào nhân vật cô bé, nhà văn cho thấy sự khác biệt giữa điểm nhìn của mẹ (người lớn) và điểm nhìn của bé Hương (trẻ thơ). Những gì bé kể cho cô Thu chính là điều bé quan tâm, chú ý, bé lưu giữ, sắp xếp lại trong thế giới của riêng mình và muốn được chia sẻ với người khác. Khi viết thư cho cô Thu, niềm tin của bé hiện lên rất rõ: “Chắc cô chẳng nghĩ như mẹ cháu” [16, tr.8]. Thì ra, việc

viết thư không chỉ để kể chuyện mà còn là cách bé tìm kiếm một tiếng nói đồng cảm, sẻ chia từ người lớn. Với bé, cô Thu là người có thể lắng nghe mà không vội phán xét. Khi cô Thu viết thư hồi âm, những câu chuyện tưởng chừng nhỏ nhất ấy được tiếp nhận và được nói dài. Như vậy, các bức thư không tồn tại riêng lẻ mà tạo thành một mạch đối thoại liên tục, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của người lớn với trẻ em cũng như sự chia sẻ, tin cậy, quan tâm của trẻ em dành cho người lớn. Trong mối quan hệ này, trò chuyện giúp tạo dựng gắn kết và chăm sóc. Ở đây, chăm sóc không chỉ là một hành vi, mà là một quan hệ sống động, được hình thành và nuôi dưỡng qua những lá thư.

Nếu truyện của Xuân Quỳnh thường kể về trẻ em trong cuộc sống đời thường thì những tác phẩm viết về trẻ em thời chiến như *Người mẹ cầm súng* của Nguyễn Thi [17], *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng [18], *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi [19], *Tuổi thơ dữ dội* của Phùng Quán [20], *Đội du kích thiếu niên Đình Bảng* [21], thường khắc hoạ nhân vật trẻ em qua hành động, suy nghĩ trong những tình thế khắc nghiệt của lịch sử và đất nước. Sự khác biệt này trước hết xuất phát từ hoàn cảnh sáng tác và những yêu cầu thẩm mỹ của từng giai đoạn văn học, đồng thời cho thấy sự phong phú trong cách tiếp cận và kiến tạo hình tượng trẻ em của văn học thiếu nhi hiện đại. Nếu văn học thời chiến thường nhấn mạnh phẩm chất anh hùng, tinh thần trách nhiệm và ý thức cộng đồng của trẻ em, thì trong nhiều sáng tác hậu chiến và đương đại, đời sống thường nhật, những rung động cá nhân và thế giới nội tâm của trẻ thơ ngày càng được quan tâm nhiều hơn. Hai hướng tiếp cận này không loại trừ mà bổ sung cho nhau, góp phần tạo nên bức tranh đa dạng về thế giới trẻ em trong văn học thiếu nhi Việt Nam. Không chỉ Xuân Quỳnh, mà các nhà văn sau này như Nguyễn Nhật Ánh, Kao Sơn, Nguyễn Ngọc Thuần, Quế Hương, Văn Thành Lê... cũng tiếp tục triển khai cách kiến tạo nhân vật trẻ em trong đời sống thường nhật như một không gian giàu ý nghĩa cần được quan sát và thấu hiểu, đồng thời đặt trẻ em vào trung tâm của sự chú ý với tư cách những chủ thể cảm xúc và văn hoá.

Những câu chuyện của nhà văn - người mẹ Xuân Quỳnh đã góp phần làm phong phú thêm bức tranh về trẻ em bằng việc mở ra một thế giới của trò chuyện, tâm tình và sẻ chia. Ở đó, trẻ em không được đánh giá qua thành tích hay những phẩm chất vượt trội, mà được nhìn nhận trong những nhu cầu bình thường của đời sống: được nói, được nghe và

được thấu hiểu. Trong bối cảnh đời sống hiện đại, khi trẻ em ngày càng được chăm sóc đầy đủ về vật chất và tiếp cận đa dạng các phương tiện công nghệ, lại xuất hiện nghịch lý là các em có nguy cơ thiếu vắng những không gian an toàn để bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ, cũng như ít có cơ hội được trò chuyện, lắng nghe và chia sẻ với người lớn. Từ góc nhìn này, việc trở lại với truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh cho thấy một cách thực hành đạo đức mang tính tự nhiên: không thông qua lời khuyên răn hay mệnh lệnh, mà được kiến tạo từ sự hiện diện của người lớn sẵn sàng lắng nghe, tôn trọng và nhìn nhận trẻ em như những chủ thể cảm xúc bình đẳng.

Trong “đạo đức của sự chăm sóc”, thấu cảm còn gắn với khả năng cảm nhận và phản ứng trước sự dễ tổn thương của người khác, qua năng lực nhận ra nỗi đau, sự thiếu thốn hay thiệt thòi của người khác để đồng cảm và san sẻ. Cậu bé Ân (*Đứa trẻ nhút nhát*) thương mẹ bị đau ruột thừa mà ước “Giá cái đau có thể chia ra như kẹo bánh mẹ vẫn chia thì Ân và anh Văn sẽ nhận mỗi người một phần cho mẹ đỡ đau” [16, tr.19]. Chia tay ông ngoại để về với ông nội, nhân vật cậu bé Minh (*Ông nội ông ngoại*), thấy “Thương ông ngoại quá đi mất! Bây giờ ông lại về một mình với căn phòng hẹp, với chăn màn cũ vá. Minh thấy thương cả cái ô đen vừa khuất sau góc phố” [16, tr.60]. Minh nói với mẹ “Bao giờ con lớn con cũng nuôi ông ngoại” [16, tr.61]. Những câu chuyện nói trên cho thấy với trẻ em, tình cảm đạo đức không bắt đầu từ câu hỏi đúng hay sai, mà gắn liền với sự thông cảm, thương người như thể thương thân và chuyển hóa thành hành động. Thương bà bán bỏng không có khách mua, cậu bé “chạy lại gần bà ấn vội vào tay bà số tiền” mà mẹ em đưa mua rau rồi chạy vụt về [14, tr.23]; thương bà nội chật vật kiếm sống nơi bến tàu, nhân vật cậu bé (*Bà tôi*), dù còn nhỏ đã dũng cảm nói chuyện với bố mẹ “Ước gì bây giờ con đã lớn để con nuôi được bà!” [16, tr.32]; hay cậu bé Hưng (*Bến tàu trong thành phố*) từ chỗ đổ kỵ với người anh cùng cha khác mẹ khi anh đến sống cùng nhà đã đề nghị “Anh ở đây với em, với má mãi nhé!” [16, tr.46]. Những lời nói và hành động nêu trên không hướng tới việc được khen ngợi, càng không xuất phát từ ý thức “làm điều tốt”, mà đơn giản là sự đáp lại chân thành trước những buồn tủi, nỗi đau hay sự khó khăn của người khác. Nhà văn nhận ra trẻ em luôn sẵn sàng san sẻ, giúp đỡ vô điều kiện với những người khó khăn hay buồn tủi ở xung quanh. Chiều sâu đạo đức trong truyện thiếu nhi Xuân Quỳnh gắn với quan

niệm “nhân chi sơ, tính bản thiện” của người xưa, hay nói cách khác, cái thiện không cần được huấn luyện bằng kỷ luật hay khuôn mẫu mà hiện diện như một khả năng sẵn có của con người.

Chiều sâu ấy cũng thấm nhuần trong những câu chuyện về cây cối và loài vật của nữ sĩ. Khi mùa xuân về, cả cánh đồng tung bừng mở hội nhưng thấy Sẻ Đồng buồn, các bạn không thể yên tâm mà vui chơi được bởi “tất cả vui mà có một người buồn thì cũng không thể gọi là niềm vui thực sự được” [13, tr.34]. Các chú kiến thấy cô Đỗ Sốt bị bỏ lại trong hũ tối đã hò nhau khiêng cô ra vườn, bởi các chú bảo lúc khó khăn thì người này phải biết giúp đỡ người kia [13, tr.34]. Qua những câu chuyện nhỏ, Xuân Quỳnh đã mở rộng phạm vi của đạo đức từ con người sang toàn bộ thế giới sống. Đó là một cái nhìn nhất quán: đạo đức không nằm trong luật lệ, mà nằm trong khả năng cảm nhận và chăm sóc sự sống. Trong cách kiến tạo này, có thể thấy con người không tồn tại như những cá thể tách biệt, mà trong những mạng lưới liên kết, nơi cảm xúc và trách nhiệm được hình thành đồng thời.

Bằng việc xây dựng một thế giới giàu thấu cảm và san sẻ, truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh còn gửi tới người lớn một thông điệp có ý nghĩa phản tư sâu sắc: đạo đức không nhất thiết phải được dạy bằng mệnh lệnh, mà có thể được khơi dậy bằng sự lắng nghe, tôn trọng và tin tưởng vào thiện tính sẵn có của con người. Đáng chú ý là khả năng thấu cảm và chăm sóc trong truyện Xuân Quỳnh không chỉ thuộc về thế giới trẻ thơ. Những nhân vật người lớn như người bà, người mẹ, thầy cô giáo, bác hàng xóm... cũng hiện diện như những chủ thể biết lắng nghe, chia sẻ và nâng đỡ trẻ em bằng sự quan tâm tự nhiên, không áp đặt. Chính sự tương tác giữa nhân vật trẻ em giàu yêu thương và những người lớn biết lắng nghe, thấu hiểu đã tạo nên một không gian đạo đức được hình thành từ các mối quan hệ sống động, thay vì từ những bài học luân lý có sẵn. Ở điểm này, truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh cho thấy giá trị bền vững và nhu cầu cần được đọc lại trong bối cảnh xã hội hiện đại - nơi cái thiện nhiều khi bị thay thế bằng những quy tắc, những khuôn mẫu hoặc hiện diện qua những biểu hiện hình thức, trong khi điều con người cần nhất lại là được thấu hiểu, được chăm sóc, yêu thương trong những tình huống cụ thể của đời sống hàng ngày.

4. Kết luận

Từ góc nhìn “đạo đức của sự chăm sóc”, truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh hiện ra như một không gian tự sự nơi đạo đức không được phát biểu bằng những chuẩn mực trừu tượng, mà được kiến tạo từ chính đời sống thường nhật. Nhà văn đặt trọng tâm vào những điều nhỏ bé, quen thuộc và dễ bị bỏ quên như Sandra Laugier từng gợi mở, đạo đức trước hết nảy sinh từ các quan hệ cụ thể và trách nhiệm đáp lại trong những bối cảnh sống gần gũi [5, tr.9-10].

Các phương diện: nhận thức qua tò mò và khám phá; thấu cảm qua lắng nghe, trò chuyện và sẻ chia như nền tảng của giáo dục cảm xúc cho thấy đạo đức trong truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh không thể hiện qua những lời khuyên răn, nhắc nhở hay những quy tắc chặt chẽ, mà được chuyển hóa vào việc tôn trọng và đề cao khả năng hướng thiện của trẻ em; vào sự chú ý và đáp lại những tổn thương của người khác; vào việc tạo dựng không gian an toàn để trẻ em được lắng nghe, tôn trọng và nuôi dưỡng đời sống cảm xúc cũng như năng lực nhận thức. Những giá trị ấy đồng thời được hiện thực hóa qua các lựa chọn nghệ thuật tự sự như điểm nhìn từ thế giới trẻ thơ, ngôi kể gần gũi, giọng kể tâm tình và những tình huống đời thường, nhờ đó đạo đức được biểu hiện như một trải nghiệm sống hơn là một bài học áp đặt.

Nếu ở Xuân Quỳnh, “đạo đức của sự chăm sóc” được thể hiện như một thực hành tự nhiên trong các quan hệ gần gũi, thì trong một số sáng tác đương đại của Nguyễn Nhật Ánh, Nguyễn Ngọc Thuần, Nguyễn Ngọc Tư, Nguyễn Quang Thiều, Cao Duy Sơn, Văn Thành Lê, Lê Quang Trọng hướng tiếp cận này tiếp tục được mở rộng qua việc khám phá đời sống nội tâm, những tổn thương và nhu cầu kết nối của trẻ em. Từ góc nhìn này, có thể thấy “đạo đức của sự chăm sóc” là một hướng tiếp cận có khả năng kết nối những cách hình dung khác nhau về trẻ em trong văn học thiếu nhi Việt Nam, từ đó góp phần khẳng định giá trị của sự quan tâm, thấu hiểu và nâng đỡ trong quá trình phát triển con người.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này là sản phẩm thuộc nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2026 của Viện Văn học, mã số VVH/NV/2026-14, về “Tìm hiểu nhân vật trẻ thơ và nghệ thuật kể chuyện trong truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần”. Tác giả xin trân trọng cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] L.K. Tho (2018), “A chronology of Xuan Quynh”, *Xuan Quynh: The Paradox of Love and Fate*, Tre Publishing House, pp.286-290 (in Vietnamese).
- [2] X. Quynh (2003), *Xuan Quynh: Life and Works*, Mai Quynh Giao (responsible for publication), Women’s Publishing House, Hanoi, 616pp (in Vietnamese).
- [3] C. Gilligan (1982), *In a Different Voice: Psychological Theory and Women’s Development*, Harvard University Press, Cambridge, MA, 184pp.
- [4] J.C. Tronto (1993), *Moral Boundaries: A Political Argument for an Ethic of Care*, Routledge, New York, 226 pp.
- [5] S. Laugier (2020), *Politics of the Ordinary: Care, Ethics, and Forms of Life*, Peeters, Leuven, 94pp.
- [6] T.D. Ngon, D.T. Huong (1998), *Vietnamese Children’s Literature: A Textbook*, Education Publishing House, Hanoi, 235pp (in Vietnamese).
- [7] L.T.B. Ly (2002), *Children’s Literature: A Textbook*, Education Publishing House, Hanoi, 143pp (in Vietnamese).
- [8] B.T. Truyen (ed.) (2019), *Children’s Literature*, Ho Chi Minh City University of Education Publishing House, Ho Chi Minh City, 263pp (in Vietnamese).
- [9] V. Thanh, N. An (eds.) (2003), *Encyclopedia of Vietnamese Children’s Literature*, 1, Dictionary Publishing House, Hanoi, 487pp (in Vietnamese).
- [10] V. Thanh (2019), *Vietnamese Children’s Literature: Selected Issues in Works and Genres*, Vietnam National University Press, Hanoi, 634pp (in Vietnamese).
- [11] N.T. Hieu (2023), “Xuan Quynh’s writings for children”, *Dong Thap University Journal of Science*, **12(6)**, pp.82-88, DOI: 10.52714/dthu.12.6.2023.1118 (in Vietnamese).
- [12] T.G. Gouin-Decarie (2018), *The Secret World of Children*, Nguyen Hien Le (trans.), Hong Duc Publishing House, Hanoi, 150pp (in Vietnamese).
- [13] X. Quynh (1981), *Spring in The Fields*, Kim Dong Publishing House, Hanoi, 48pp (in Vietnamese).
- [14] X. Quynh (1988), *There is still Another Moon*, Kim Dong Publishing House, Hanoi, 30pp (in Vietnamese).

[15] W. Isaacson (2007), *Einstein: His Life and Universe*, Simon & Schuster, New York, 675pp.

[16] X. Quynh (1984), *The Railway Station in The City*, Kim Dong Publishing House, Hanoi, 73pp (in Vietnamese).

[17] N. Thi (1966), *The Mother with a Gun*, Women's Publishing House, Hanoi, 123pp (in Vietnamese).

[18] N.Q. Sang (1968), *The Ivory Comb*, Liberation Publishing House, Hanoi, 203pp (in Vietnamese).

[19] D. Gioi (1975), *The Southern Forest Land*, 4th ed., Kim Dong Publishing House, Hanoi, 267pp (in Vietnamese).

[20] P. Quan (1988), *A Fierce Childhood*, Thuan Hoa Publishing House, Hue, 821pp (in Vietnamese).

[21] X. Sach (1969), *The Dinh Bang Young Guerrilla Team*, Kim Dong Publishing House, Hanoi, 246pp (in Vietnamese).